

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 15 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Rõn.

Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng C, sinh ngày 01 ngày 8 năm 1990, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Ngô Thị Á; có vợ là Võ Thị Thùy L, sinh năm 1996 và con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lệnh số 25/LCĐKNCT từ ngày 13/11/2023 cho đến nay. (Có mặt)

2. Trần Văn T, sinh ngày 04 ngày 7 tháng 1981, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 và có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lệnh số 22/LCĐKNCT từ ngày 13/11/2023 cho đến nay. (Có mặt)

3. Nguyễn Tâm K, sinh ngày 01 ngày 01 năm 1984, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn:

6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (chết) và bà Phan Thị S; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 và 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lệnh số 23/LCĐKNCT từ ngày 13/11/2023 cho đến nay. (Có mặt)

4. Trần Ngọc H1, sinh ngày 10 ngày 4 năm 1990, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện tại: 537 Ô, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Bùi Thị L1; có vợ là Phan Thảo N, sinh năm 1991 và có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lệnh số 24/LCĐKNCT từ ngày 13/11/2023 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Huỳnh Minh T4 - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 24/9/2023, Phạm Hoàng C và Nguyễn Tâm K đến uống nước tại quán C2 thuộc khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An có gặp Trần Văn T và Trần Ngọc H1 cũng uống nước tại đây. Cả nhóm cùng uống nước, khoảng 15 phút sau C rủ cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh xập xám, K, T và H1 thống nhất. Sau khi cả nhóm thống nhất đánh bạc thắng thua bằng tiền, lúc này C đưa số tiền 50.000 đồng để nhờ một người thanh niên bán vé số (không xác định được nhân thân) mua giúp cho 05 bộ bài tây loại 52 lá. Sau khi có bài, C, K, T và H1 cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh xập xám, thống nhất mỗi ván đá đều 100.000 đồng, ai thắng nhất thì thắng được 300.000 đồng, ai thắng nhì thì thắng được 100.000 đồng, ngược lại ai thua nhất thì thua 300.000 đồng, ai thua nhì thì thua 100.000 đồng. Nếu bài có mục binh (bài có 06 đôi hoặc tứ quý, sảnh liền cùng loại 05 lá, có 03 cái sảnh, có 03 cái thùng) thì thắng nhất, nhưng tiếp tục binh tính thắng thua, mỗi người chia bài một ván xoay vòng. Khi bắt đầu đánh bạc, C bỏ ra số tiền 2.800.000 đồng, T bỏ ra số tiền 2.800.000 đồng, K bỏ ra số tiền 3.300.000 đồng, H1 bỏ ra số tiền 3.800.000 đồng dùng để đánh bạc ra bàn. C, T, K và H1 cùng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, không xác định được bao nhiêu ván thì bị lực lượng Công an thị trấn Đ bắt quả tang các đối tượng về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền và thu giữ tang vật liên quan.

Tang vật tạm giữ quả tang gồm: tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 12.700.000 đồng (gồm: tại vị trí ngồi của Trần Văn T tạm giữ số tiền 3.100.000 đồng, tại vị trí ngồi của Nguyễn Tâm K tạm giữ số tiền 4.600.000 đồng, tại vị trí

ngôi của Trần Ngọc H1 tạm giữ số tiền 4.400.000 đồng, tại vị trí ngôi của Phạm Hoàng C tạm giữ số tiền 600.000 đồng) và 05 bộ bài tây loại 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng và 03 bộ chưa sử dụng).

Qua quá trình điều tra xác định: Quán cà phê biển hiệu CK do ông Huỳnh Minh T4, nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An làm chủ. Vào vào thời điểm xảy ra vụ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán CK, ông T4 không có mặt ở quán, chỉ có nhân viên quản lý quán, nhưng 04 người khách uống nước và tự ý đánh bạc, do ngôi khuất vị trí quầy nước nên nhân viên quán không biết các đối tượng đánh bạc. Ông T4 không thỏa thuận, không chuẩn bị bài, không tổ chức và không thu tiền hay lợi ích gì từ nhóm người đánh bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hoàng C sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến thời điểm bị bắt quả tang có ván thắng ván thua nên số tiền còn lại của bị cáo C để trên chiếu bạc là 600.000 đồng. Trần Văn T sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến thời điểm bị bắt quả tang có ván thắng ván thua nên số tiền còn lại của bị cáo T để trên chiếu bạc là 3.100.000 đồng. Nguyễn Tâm K sử dụng số tiền 3.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến thời điểm bị bắt quả tang có ván thắng ván thua nên số tiền còn lại của bị cáo K để trên chiếu bạc là 4.600.000 đồng. Trần Ngọc H1 sử dụng số tiền 3.800.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến thời điểm bị bắt quả tang có ván thắng ván thua nên số tiền còn lại của bị cáo H1 để trên chiếu bạc là 4.400.000 đồng. Công an thị trấn Đ đã thu giữ tất cả số tiền này trên chiếu bạc và đang tạm quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Phạm Hoàng Chương, Trần Văn Triều, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hoàng C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng C từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm K từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tâm K từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc H1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phần cơ quan Công an đã xử lý xong, không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách số tiền dùng để đánh bạc: 12.700. 000 đồng, qua điều tra xác định đây là tiền được sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 (hai) bộ bài tây loại 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng và 03 bộ chưa sử dụng). Qua điều tra xác định, đây là bài tây các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Minh T5 vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông không biết và không cho các bị cáo đánh bài tại quán CK.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 24/9/2023, tại quán C2 (thuộc khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ) lực lượng Công an thị trấn Đ, huyện Đ bắt quả tang đối với Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Các bị cáo thống nhất mỗi ván đá đều 100.000 đồng, ai thắng nhất thì thắng được 300.000 đồng, ai thắng nhì thì thắng được 100.000 đồng, ngược lại ai thua nhất thì thua 300.000 đồng, ai thua nhì thì thua 100.000 đồng. Nếu bài có mục binh (bài có 06 đôi hoặc tứ quý, sảnh liền cùng loại 05 lá, có 03 cái sảnh, có 03 cái thùng) thì thắng nhất, nhưng tiếp tục binh tính thắng thua, mỗi người chia bài một ván xoay vòng. Vật chứng thu giữ là 05 bộ bài tây loại 52 lá và tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.700.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn Đ, huyện Đ lập lúc 13 giờ 50 phút, ngày 24/9/2023 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 12/CT-VKSDH ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực nhận thức để nhận biết rằng việc cờ bạc xác phạt nhau thắng thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, bằng việc lợi dụng việc xác phạt nhau để kiếm tiền. Trong vụ án này có 04 bị cáo cùng thực hiện hành vi không có sự bàn bạc phân công với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn và cả bốn phải chịu trách nhiệm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do có bốn bị cáo cùng thực hiện hành vi nhưng khi thực hiện khác nhau nên cần phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với Phạm Hoàng C là người trực tiếp đứng rủ rờ các bị cáo khác đánh bạc và bỏ tiền ra mua bài để các con bạc xác phạt nhau, bỏ ra số tiền tham gia đánh bạc là 2.800.000 đồng nên có mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 tham gia đánh bạc từ đầu, K bỏ ra 3.300.000 đồng và H1 bỏ ra 3.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, K bỏ trên chiếu bạc 4.600.000 đồng và H1 để trên chiếu bạc 4.400.000 đồng nên có mức độ thắng thua nhiều lần, phải có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

[4.2] Đối với bị cáo Trần Văn T tham gia đánh bạc từ ban đầu, mang theo 2.800.000 đồng. Khi bị bắt, số tiền dùng để đánh bạc bị bắt quả tang 3.100.000 đồng nên cũng phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Hành vi trên của các bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.3] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Xét thấy, các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 trong quá trình xét xử thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo C là cháu nội bà mẹ Việt Nam anh H2, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Minh T6 vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông không yêu cầu nên không xem xét, nếu sau này phát sinh yêu cầu sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong, không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách số tiền thu được trên chiếu bạc: 12.7000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây loại 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng và 03 bộ chưa sử dụng).

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

[9] Các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326 và 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Phạm Hoàng C về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo, bị cáo Phạm Hoàng C có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Phạm Hoàng C thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 299, 326 và 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Trần Văn T về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo, bị cáo Trần Văn T có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 299, 326 và 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Tâm K về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo, bị cáo Nguyễn Tâm K có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tâm K thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 299, 326 và 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Trần Ngọc H1 về Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo, bị cáo Trần Ngọc H1 có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Trần Ngọc H1 thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung:

- Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Hoàng C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Tâm K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Phạt tiền đối với bị cáo Trần Ngọc H1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách số tiền dùng để đánh bạc: 12.700.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001828 ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây loại 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng và 03 bộ chưa sử dụng).

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng C, Trần Văn T, Nguyễn Tâm K và Trần Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển